

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-5-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Mai Xuân Linh**  
Ông **Huỳnh Bá Công**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hoà** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Đình Thiện V** – SN: 1987

Trú tại: Số 42 Nguyễn Đình Chiểu, phường K, quận N, Tp Đ – Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà **Lê Thị Xuân P** – Luật sư Công ty luật KPK – Thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng – Bà P có mặt.

- Bị đơn: Bà **Lương Trần Trúc A** – SN: 1991

Trú tại: Số 42 Nguyễn Đình Chiểu, phường K, quận N, Tp Đ – Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đình Thiện V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông tự nguyện kết hôn vào ngày 13/5/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, quận N, thành phố Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú và chung sống chung với cha mẹ chồng tại 42 Nguyễn Đình Chiểu, phường K, quận N, Tp.Đ. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm là năm 2020 và 2021 vợ chồng bắt đầu có những mâu thuẫn trầm

trọng, do bà Ân không có trách nhiệm với con cái, gia đình. Mỗi khi vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi vã nhau thì bà A lại bỏ đi, không nghe điện thoại, thậm chí khóa điện thoại, thay số điện thoại. Nay ông không còn tình cảm gì với bà A nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lương Trần Trúc A.

- **Về con chung:** Có 03 con chung: Nguyễn Thiện M, sinh ngày: 22/10/2020; Nguyễn Thiện Q, sinh ngày: 23/10/2017 và Nguyễn Thiện P, sinh ngày 10/9/2014.

Ly hôn, ông xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có.

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Thống nhất theo trình bày của nguyên đơn.

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của ông Nguyễn Đình Thiện V với nội dung như trên, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên hòa giải. Tuy nhiên, bà A vẫn cố tình né tránh và đã bỏ đi, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đăng tin liên tiếp trong 03 số báo Nhân dân nhưng bà A cũng không gửi đến Tòa án ý kiến trình bày của mình và không tham gia các phiên hòa giải nên tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Riêng bà Ân không tuân theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của ông Nguyễn Đình Thiện V đối với bà Lương Trần Trúc A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn, bà Lương Trần Trúc A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lương Trần Trúc A theo thủ tục chung, bà A phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

**[2] Về nội dung vụ án:** Ông V và bà A kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

- **Về hôn nhân:** Ông V cho rằng, trong quá trình chung sống do bà A không có trách nhiệm với con cái, gia đình. Mọi việc chăm nom con cái hay kinh tế đều ỷ lại giao cho chồng và cha mẹ chồng chịu trách nhiệm. Mỗi khi vợ chồng cãi vã nhau thì bà

A lại bỏ đi. Nay, ông nhận thấy không còn tình cảm gì với bà Ân nữa nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lương Trần Trúc A.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã động viên ông V về tiếp tục sống chung để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ông V vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với bà A.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải. Tuy nhiên, bà A vẫn cố tình né tránh, không trình bày quan điểm, không tham gia các phiên hòa giải và đã vắng mặt hai lần liên tiếp tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ bà A không có thiện chí níu kéo mối quan hệ hôn nhân của mình và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức không thể hàn gắn được. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho ông V được ly hôn với bà A là thỏa đáng.

- **Về con chung:** Có 03 con chung: Nguyễn Thiện P, sinh ngày 10/9/2014; Nguyễn Thiện Q, sinh ngày: 23/10/2017; Nguyễn Thiện M, sinh ngày: 22/10/2020

Ly hôn, ông V xin được trực tiếp nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của ông A thì thấy: Việc trông nom, nuôi dưỡng giáo dục con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển thể chất và tinh thần cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông vẫn né tránh điều đó chứng tỏ bà không có thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân của mình và không quan tâm đến quyền lợi của con chung, đã bỏ đi.

Hiện nay, các cháu còn nhỏ và đang ở với ba; ông V có thu nhập ổn định. Xét thấy, cần giao các cháu Nguyễn Thiện P; Nguyễn Thiện Q; Nguyễn Thiện M cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông V không có yêu cầu bà Ân phải cấp dưỡng nuôi con chung, đó là ý chí tự nguyện của ông V nên HĐXX ghi nhận.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Ông V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ân không trình bày quan điểm nên HĐXX không xem xét.

- **Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Nguyễn Đình Thiện V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147; 227; 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” của ông Nguyễn Đình Thiện V đối với bà Lương Trần Trúc A;

**Tuyên xử:**

**[1] Về hôn nhân:** Ông Nguyễn Đình Thiện V được ly hôn đối với bà Lương Trần Trúc A.

**[2] Về con chung:** Giao các cháu Nguyễn Thiện P, sinh ngày 10/9/2014; Nguyễn Thiện Q, sinh ngày: 23/10/2017; Nguyễn Thiện M, sinh ngày: 22/10/2020 cho ông Nguyễn Đình Thiện V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Lương Trần Trúc A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn, các đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**[3] Về tài sản chung, nợ chung:** Không đề cập đến.

**[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm:** 300.000đ, ông Nguyễn Đình Thiện V phải chịu. Nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001071 ngày 16/11/2021, tại cơ quan Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được bản sao án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Chi cục THADS quận N;
- UBND phường K;
- VKSND quận N;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Công Hoan**